

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.

2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2021/HSST-QĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đoàn Ngọc N, sinh năm 2001, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp TL, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Đoàn Thị Ngọc Đ; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Đoàn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1982 (mẹ ruột) và Đinh Thị P, sinh năm 1954 (bà ngoại là người đang trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo) (có mặt); Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp TL, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- **Bị hại:** Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L:

1. Nguyễn Thế H, sinh năm 1959 (chồng).

2. Phan Thị Đ (mẹ ruột).
3. Nguyễn Thế T, sinh năm 1991 (con ruột).
4. Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1992 (con ruột).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà Đ, anh T là Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp TC, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp TT, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.
2. Đinh Thị P, sinh năm 1954 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ A, ấp TL, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Trần Văn Bé H, sinh năm 1955 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ C, ấp TC, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2020, Đoàn Ngọc N điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winer, biển số 64G1-284.57 từ nhà tại Tổ A, ấp TL, xã TT, thành phố CL đến quán “X” tại Phường A, thành phố CL để làm thuê. Sau khi làm xong việc, N cùng hai người bạn làm chung tên Phạm Thị Ngọc S sinh năm 2001, ngụ Tổ 17, ấp DB, xã HA, thành phố CL và Nguyễn Thị Thu M sinh năm 2002, ngụ Tổ A, Ấp B, xã THT, huyện CL cùng đi uống bia tại quán “88” thuộc phường MP, thành phố CL đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/7/2020 thì nghỉ. N một mình điều khiển xe mô tô 64G1-284.57 trên đường Tân Việt Hòa hướng từ ngã tư Tân Việt Hòa đến Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới để về nhà. Khi đến địa phận thuộc Tổ A, ấp TC, xã TT, thành phố Cao Lãnh do N không làm chủ tay lái nên va chạm vào bà Nguyễn Thị L sinh năm 1964, ngụ Tổ E, ấp TC, xã TT, thành phố CL đang đi bộ ngược lại, sát lề của phần đường bên phải theo hướng đi bộ của bà L. Hậu quả bà Nguyễn Thị L tử vong tại hiện trường còn N bị chấn thương vùng đầu, gãy xương đòn, gãy xương tay trái được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp rồi chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục cấp cứu sau đó về Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp tiếp tục điều trị đến nay đã xuất viện và sức khỏe đã ổn định.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 655/KL-KTHS ngày 20/7/2020, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Bà Nguyễn Thị L bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể gây sốc chấn thương, dập và xuất huyết hai bên bán cầu đại não là nguyên nhân gây tử vong.

Căn cứ Kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của bà Nguyễn Thị L sinh năm 1964, mẫu máu được thu vào lúc 04 giờ 40 phút trong quá trình khám nghiệm tử thi, tại thời điểm giám định ngày 17/7/2020 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Căn cứ Kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của Đoàn Ngọc N sinh năm 2001, mẫu máu được trích xuất từ Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp vào lúc 13 giờ 50 phút đến 14 giờ ngày 14/7/2020, tại thời điểm giám định ngày 17/7/2020 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 114,7mg/100ml máu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 02 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, thuộc tuyến đường hai chiều, có kẻ vạch phân chia làn đường màu vàng đứt quãng, đường trải nhựa bê tông, mặt đường đo được là 710cm. Lề chuẩn là lề phải theo hướng đi của xe mô tô từ đường Phạm Hữu Lầu đến cầu Rạch Miễu. Điểm móc được xác định là trụ điện số 475/85 và 475/88. Vùng va chạm kích thước 40cm x 40cm, tâm vào lề là 660cm, vào trụ điện số 475/88 là 810cm. Từ giữa hai chân nạn nhân đo vào lề là 680cm, từ đầu nạn nhân vào lề là 700cm. Từ trục sau xe vào lề là 330cm, đến trụ điện 475/85 là 540cm; trục trước xe đo vào lề là 400cm.

Khám phương tiện xe mô tô 66G1-284.57 ngày 15/7/2020, ghi nhận: Cụm đèn pha, đèn xin đường phải, trái, nhựa ốp cổ trên dưới, đồng hồ báo tốc độ bị bể rời khỏi xe. Nhựa ốp cổ trước bị bể mất. Còi xe, khung xe phía trước có vết hằn thung móp dính chất bột màu trắng, kích thước 10cm x 08cm. Hệ thống dây điện, dây côn tay bị đứt rời. Búng xe bên phải, trái bị bể rời khỏi xe. Chấn bụn trước, phần trước bị bể mất...Cùng nhiều vết ma sát mài mòn, bể vỡ khác do quá trình xe trượt trên đường gây ra.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định, xác định Đoàn Ngọc N trong máu có nồng độ cồn vượt quy định, điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái và chạy không đúng phần đường quy định là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông (đã vi phạm tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ).

Ông Nguyễn Thế H (chồng của bà Nguyễn Thị L) là người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với Đoàn Ngọc N nhận số tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tổng cộng các khoản là 33.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winer, biển số 64G1-284.57 do cha ruột của N là anh Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu, mua cho N để làm phương tiện đi lại, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Ngọc N; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Ngọc N. Ngày 21/01/2021 và ngày 22/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô, giấy tờ cho anh S và N. Anh S và N không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Sau khi xảy ra tai nạn Đoàn Ngọc N không nhớ được sự việc xảy ra. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định Pháp y tâm thần đối với N. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 314/2020/KLGĐ ngày

14/12/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Đoàn Ngọc N, kết luận:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Về năng lực hành vi dân sự: Hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Mặc dù bị cáo không nhớ được quá trình xảy ra vụ việc nhưng căn cứ vào các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra gồm biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định kỹ thuật hình sự; kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận giám định nồng độ cồn trong máu; lời khai của những người làm chứng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định hành vi của Đoàn Ngọc N đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKS-TPCL, ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Đoàn Ngọc N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc N với mức án 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; hiện nay bị cáo có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo N được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Phi Y trình bày đã thỏa thuận và nhận tiền bồi thường là 43.000.000 đồng xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà P không có yêu cầu, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 314/2020/KLGD ngày 14/12/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bị cáo: Về năng lực hành vi dân sự hiện tại có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cha, mẹ của bị cáo đã ly hôn, cha đã có gia đình riêng không trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo; bị cáo hiện nay đang sống với bà ngoại là Đinh Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó bà P và mẹ ruột của bị cáo là chị Đoàn Thị Ngọc Đ là người đại diện hợp pháp của bị cáo.

[2] Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, Đoàn Ngọc N trong người có nồng độ cồn 114,7mg/100ml máu (*quy định cho phép 50mg/100ml máu, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ*) một mình điều khiển xe mô tô 64G1-284.57 trên đường hướng từ ngã tư Tân Việt Hòa đến Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới để về nhà tại Tổ A, ấp TL, xã TT, thành phố CL, khi đến địa phận thuộc Tổ A, ấp TC, xã TT, thành phố CL do không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định (*vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ*) nên va chạm vào bà Nguyễn Thị L đang đi bộ ngược chiều, sát lề của phần đường bên phải theo hướng đi bộ của bà L. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị L tử vong do bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể gây sốc chấn thương, dập và xuất huyết hai bên bán cầu đại não.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng.

Bị cáo Đoàn Ngọc N là người đủ tuổi, theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ ngày 14/12/2020 kết luận tại thời điểm phạm tội và hiện tại, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và về năng lực hành vi dân sự hiện tại bị cáo có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; thực hiện hành vi với lỗi vô ý; xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo Đoàn Ngọc N có hành vi điều khiển xe mô tô khi

trong có người có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã gây tai nạn giao thông hậu quả làm bà L tử vong do bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể gây sốc chấn thương, dập và xuất huyết hai bên bán cầu đại não.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Ngọc N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ ở địa phương nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hiện nay bị cáo có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, chữa bệnh, lao động, trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội.

[3] Xét thấy, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo

là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Đoàn Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17-6-2021).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Đoàn Ngọc N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ